

Số: 105/QĐ-UBND

Than Uyên, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây

xanh khuân viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu Quyết định ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, BT, HT, TĐC để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuân viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 1486/TB-UBND ngày 13/9/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuân viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 09 /TTr-TNMT ngày 24/01/2019;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1 :** Thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuân viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

- Tổng diện tích thu hồi: **5.818,5m<sup>2</sup>**

a. Diện tích đất đã thu hồi tại Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/10/2018 của UBND huyện Than Uyên: **2.998,3 m<sup>2</sup>**

b. Diện tích thu hồi bổ sung: **2.820,2 m<sup>2</sup>**

Trong đó:

+ Đất ở nông thôn: 122,8m<sup>2</sup>

+ Đất bằng trồng BHK 88,7 m<sup>2</sup>

+ Đất nuôi trồng thủy sản 194,0m<sup>2</sup>

+ Đất thủy lợi 70,7m<sup>2</sup>

+ Đất giao thông 2.344,0m<sup>2</sup>

- Vị trí khu đất: Bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

(Có danh sách thu hồi đính kèm)

**Điều 2:** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mường Kim có trách nhiệm phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và giao Quyết định này đến các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB; trường hợp các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB không nhận Quyết định hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định tại trụ sở UBND xã Mường Kim, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện chịu trách nhiệm toàn bộ số liệu đo đạc, kiểm đếm cây cối, hoa màu, tài sản của các hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi GPMB xây dựng công trình, chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Kim, chủ đầu tư thu các giấy tờ gốc liên quan (nếu có) đến quyền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân khi chi trả tiền bồi thường và chuyển cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (nếu có) đối với các hộ có đất nằm trong phạm vi GPMB.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Than Uyên có trách nhiệm thực hiện công tác GPMB theo quy định tại Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, các văn bản hướng dẫn thi hành và các Quyết định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu và quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi theo quy định.

4. Văn phòng HĐND-UBND huyện Than Uyên có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Chủ tịch UBND xã Mường Kim; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



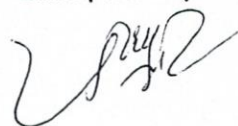
**Vương Thế Mẫn**

**DANH SÁCH THU HỒI BỔ SUNG ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA  
CÔNG CỘNG CÔNG TRÌNH: KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA BẢN LƯỚT, XÃ MƯỜNG KIM,  
HUYỆN THAN UYÊN (HẠNG MỤC NÂNG CẤP ĐƯỜNG TỪ QL 32 ĐẾN CẦU SẮT)**

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

TT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi chia ra các loại đất					
						Diện tích thu hồi	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất ở nông thôn (ONT)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất thủy lợi (DTL)	Đất giao thông (DGT)
1	Lò Văn Chận	Bản Lướt	35	490	ONT	163,0	46,8	116,2			
	<b>Tổng</b>					<b>163,0</b>	<b>46,8</b>	<b>116,2</b>	-	-	-
2	Soi Văn Lột	Bản Lướt	35	526	ONT	48,5	41,9	6,6			
	<b>Tổng</b>					<b>48,5</b>	<b>41,9</b>	<b>6,6</b>	-	-	-
3	Soi Thị Diên	Bản Lướt	35	712	NTS	194,0			194,0		
	<b>Tổng</b>					<b>194,0</b>	-	-	<b>194,0</b>	-	-
4	UBND Xã quản lý	Bản Lướt		713	DGT	1.690,1					1.690,1
			34	368	DTL	17,4				17,4	
			34	367	DGT	653,9					653,9
			34	501	DTL	2,7				2,7	
			35	714	DTL	50,6				50,6	
	<b>Tổng</b>					<b>2.414,7</b>	-	-	-	<b>70,7</b>	<b>2.344,0</b>
<b>Tổng cộng</b>						<b>2.820,2</b>	<b>88,7</b>	<b>122,8</b>	<b>194,0</b>	<b>70,7</b>	<b>2.344,0</b>

Cán bộ thẩm định



Kiều Thị Uyên

Số: 106/QĐ-UBND

*Than Uyên, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB để  
phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng  
thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt,  
(Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt,  
hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử  
văn hóa bản Lướt, xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 28/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu Quyết định ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều

tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, BT, HT, TĐC để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Căn cứ Thông báo số 1486/TB-UBND ngày 11/12/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện Than Uyên về việc thu hồi bổ sung đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét kết quả thẩm định phương án số 10/KQTĐ-TCKH ngày 23/01/2019 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về KPBT, hỗ trợ cây cối hoa màu trên đất thu hồi GPMB xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Xét kết quả thẩm định phương án số 02/KQTĐ-KT-HT ngày 23/01/2019 của Phòng Kinh tế - Hạ tầng về KPBT, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất thu hồi GPMB xây dựng công trình: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Xét đề nghị của Trường phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 10/TTr-TNMT ngày 24/01/2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, TĐC, GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Xây dựng khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt, (Hạng mục: Đường giao thông từ Quốc Lộ 32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai, trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

**1.1 Tổng Kinh phí là :**

**379.624.561 đồng**

*Trong đó:*

- |   |                 |
|---|-----------------|
| - Bồi thường trực tiếp về đất:              | 50.072.580đồng  |
| - Bồi thường tài sản, VKT                   | 278.086.081đồng |
| - Bồi thường trực tiếp cây trồng, vật nuôi: | 10.567.200đồng  |
| - Hỗ trợ:                                   | 40.898.700 đồng |

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

1.2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí: Theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND huyện Than Uyên.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 25 Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Giám đốc Ban quản lý đầu tư và xây dựng; Chủ tịch UBND xã Mường Kim, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Thanh tra huyện;
- Như Điều 2;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

**TỔNG HỢP BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB DỰ ÁN:  
XÂY DỰNG KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA BẢN LƯỚT XÃ MƯỜNG KIM**

(Hạng mục: Đường giao thông từ QL32 đến cầu sắt, hàng rào thép gai,  
trồng cây xanh khuôn viên khu di tích lịch sử văn hóa bản Lướt xã Mường Kim)

(Đính kèm Quyết định số: 106 /QĐ -UBND ngày 24 / 01 /2019 của UBND huyện Than Uyên)

TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Tổng mức bồi thường</b>					<b>379.624.561</b>
<b>I</b>	<b>Chi trả cho chủ sở hữu tài sản</b>					<b>379.624.561</b>
-	Đất					50.072.580
-	Tài sản, VKT					278.086.081
-	Cây trồng vật nuôi trên đất					10.567.200
-	Hỗ trợ					40.898.700
<b>II</b>	<b>Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường</b>					
<b>B</b>	<b>Chi tiết bồi thường cho chủ sở hữu</b>					
<b>1</b>	<b>Soi Văn Lốt</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>29.017.217</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>3.412.260</b>
-	Đất ở nông thôn khu vực 1, VT1 Quốc lộ 32: Đoạn từ tiếp giáp địa phận trường cấp 2 đến giáp địa phận xã Mường Cang		m2	6,60	345.600	2.280.960
-	Đất trồng cây hàng năm VT1		m2	41,90	27.000	1.131.300
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>20.534.657</b>
-	Tường rào lưới thép B40 thép phi 3.4: 16x1,2m		m2	19,20	100.100	1.921.920
-	Tường rào xây gạch bi <180: 22x1,3m		m2	28,60	149.600	4.278.560
-	Kè xây bằng đá: 22x0,8x1,6; 2x3,5x0,8		m3	33,76	392.700	13.257.552
-	Kè đá xếp khan: 2x1x0,5m		m3	1,00	141.900	141.900
-	Mái lợp fibro kê cả khung xà: 3,7x2,5		m2	9,25	56.100	518.925
-	Nền lán VXM dày 3cm		m2	10,50	39.600	415.800
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>1.676.400</b>
-	Rau màu gối vụ		m2	20,00	9.600	192.000
-	3 mận, 1 bưởi, 1 mắc cooc trồng hạt năm 2		cây	5,00	66.000	330.000
-	Cây chanh trồng hạt năm thứ 3		cây	1,00	132.000	132.000
-	Đu đủ đã cho thu hoạch		cây	3,00	144.000	432.000
-	Cây đu trồng 1-2 năm		cây	1,00	43.200	43.200
-	Cây gừng		m2	2,00	14.400	28.800
-	Cây lấy gỗ trồng 2-5 năm		cây	6,00	24.000	144.000
-	Cây ổi BKTL 1-2m		cây	1,00	360.000	360.000
-	Dâu tằm		m2	2,00	7.200	14.400
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>3.393.900</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất CHN (Đg= 27.000x3)		m2	41,90	81.000	3.393.900
<b>2</b>	<b>Soi Thị Diên</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>92.134.140</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>5.238.000</b>
-	Đất nuôi trồng thủy sản VT1		m2	194,00	27.000	5.238.000
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>67.594.140</b>



TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Kè xây bằng đá: 60x0,6x3m		m3	108,00	392.700	42.411.600
-	Kè đá xếp khan: 2x1x0,5m		m3	1,00	141.900	141.900
-	Ao đào không phân biệt cấp đất		m3	232,80	58.300	13.572.240
-	Ổng nhựa TP HDPE-PN80 PN6 ĐK 40mm		m	534,00	18.300	9.772.200
-	Đào đắp đất thủ công: 514x0,2x0,2m		m3	20,56	82.500	1.696.200
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>3.588.000</b>
-	Sản lượng cá ao nuôi rô phi đơn tính		kg	77,60	45.000	3.492.000
-	Rau màu gói vụn		m2	10,00	9.600	96.000
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>15.714.000</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất thủy sản (Đg=		m2	194,00	81.000	15.714.000
<b>3</b>	<b>Lò Văn Chận</b>	<b>bản Lướt</b>				<b>258.473.204</b>
<b>a</b>	<b>Đất</b>					<b>41.422.320</b>
-	Đất ở nông thôn khu vực 1, VT1 Quốc lộ 32:		m2	116,20	345.600	40.158.720
-	Đất trồng cây hàng năm VT1		m2	46,80	27.000	1.263.600
<b>b</b>	<b>Tài sản, VKT</b>					<b>189.957.284</b>
-	Nhà khung cột gỗ ĐK cột >20cm: 9,4x4,8m		m2	45,12	756.800	34.146.816
-	Nền VXM dày 3cm: 10x6,5m		m2	65,00	39.600	2.574.000
-	Tường toocxi: (8,2+4,8)x2x3,1		m2	80,60	62.700	5.053.620
-	Mái lợp Fibro: 10x5,5; 10x3,5;(8x3)x2		m2	138,00	46.200	6.375.600
-	Ghép ván gỗ quanh nhà: 4,6x1,5		m2	6,90	110.000	759.000
-	Nhà xây tường gạch ép tường T12cm; không		m2	28,88	1.645.600	47.516.700
-	Nền sân VXM dày 3cm: 8,6x6		m2	51,60	39.600	2.043.360
-	Tường rào lưới thép B40 thép phi 3,4: 16x1,5m		m2	24,00	100.100	2.402.400
-	Cầu kiện sắt thép, công sắt: 2,6x1,6m		m2	4,16	825.000	3.432.000
-	Tường rào xây gạch bi <180: 25x1,7m;		m2	78,20	149.600	11.698.720
-	Kè xây bằng đá: 25x0,8x1m; 11x2x0,8m;		m3	128,00	392.700	50.265.600
-	Đào đắp đất bằng thủ công: 65m2x1m;30m2x1m		m3	95,00	82.500	7.837.500
-	Chuồng lợn xây lợp phiblô, nền lán VXM		m2	33,44	341.000	11.403.040
-	Bể xây có nắp bê tông, tường 110 < 6m3:		m3	5,28	842.600	4.448.928
<b>c</b>	<b>Cây trồng vật nuôi trên đất</b>					<b>5.302.800</b>
-	Cây ổi BKTL 1-2m		cây	3,00	360.000	1.080.000
-	Cây ổi trồng hạt năm thứ 3		cây	1,00	132.000	132.000
-	Cây mận BKTL 1-2m		cây	5,00	360.000	1.800.000
-	Cây me BKTL 1-2m		cây	1,00	192.000	192.000
-	Cây xoài BKTL 1-2m		cây	1,00	360.000	360.000
-	Đu đủ đã cho thu hoạch		cây	1,00	144.000	144.000
-	Cây trám BKTL 2-4m		cây	1,00	360.000	360.000
-	Cây bưởi BKTL 1-2m		cây	1,00	360.000	360.000
-	Cây nhãn BKTL 1-2m		cây	1,00	420.000	420.000
-	Cây mít trồng hạt năm thứ 3		cây	1,00	132.000	132.000
-	Cây lấy gỗ ĐK 5-10cm		cây	1,00	42.000	42.000
-	Dong riềng		m2	6,00	18.000	108.000
-	Cây măng sặt		m2	2,00	72.000	144.000

TT	Họ và tên chủ hộ và danh mục bồi thường	HKTT (bản)	ĐVT	Số lượng	Đơn vị (đồng)	Thành tiền (đồng)
-	Rau màu gói vụn		m2	3,00	9.600	28.800
<b>d</b>	<b>Hỗ trợ</b>					<b>21.790.800</b>
-	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm		m2	46,80	81.000	3.790.800
-	Chi phí tháo dỡ, di chuyển tài sản dưới 10km		hộ	1,00	3.000.000	3.000.000
-	Hỗ trợ làm đường nước		hộ	1,00	2.000.000	2.000.000
-	Hỗ trợ lắp đặt điện thoại, truyền hình, internet		hộ	1,00	1.000.000	1.000.000
-	Hỗ trợ lắp đặt điện chiếu sáng		hộ	1,00	1.000.000	1.000.000
-	Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục lên nhà mới		hộ	1,00	500.000	500.000
-	Thưởng di chuyển trước thời hạn 15-30 ngày		hộ	1,00	3.000.000	3.000.000
-	Hỗ trợ tiền thuê nhà hộ 2-4 nhân khẩu (05 tháng xây dựng nhà ở)		tháng	5,00	1.500.000	7.500.000

